

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Ván

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- Lê Ngọc C, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7B đường A, phường A1, quận A2, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 84, B, phường B1, quận B2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thuận C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim O; có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị Th (không đăng ký kết hôn) và 01 con; có vợ thứ hai là Hoàng Thị Thu H (không đăng ký kết hôn); tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Ngọc C 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Mào Văn Ch, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1988 tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản D, xã D1, huyện D2, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mào Văn N và bà Điêu Thị Ph; có vợ là Lương Thị Y (không đăng ký kết

hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc C: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Nhân và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2018, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã tiến hành kiểm tra tại sảnh khách sạn Holiday ở số 50/333 đường Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát hiện đối tượng Mào Văn Ch cất giấu trong đế giày 01 túi nilon chứa 09 viên nén màu hồng, 10 viên nén màu đỏ; 01 gói bột chứa tinh thể màu trắng hồng nghi là ma túy. Ch khai nhận đi cùng với đối tượng Lê Ngọc C hiện đang ở tại phòng 207 của khách sạn. Tiến hành kiểm tra phòng 207, Cơ quan điều tra phát hiện C ném 01 túi nilon màu trắng qua ô cửa nhà vệ sinh phòng 207 xuống trước cửa số nhà 10A/29/225 sát cạnh khách sạn Holiday. Kiểm tra túi nilon C vừa ném xuống phát hiện trong túi có 01 túi vải màu vàng bên trong có 01 khẩu súng dạng K54; 01 túi nilon đựng viên nén, 01 túi nilon đựng chất bột nghi là ma túy và 01 cân tiểu li. Khi Cơ quan Công an đang tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại cửa khách sạn 01 đối tượng nữ đi vào, tiến hành kiểm tra đối tượng này phát hiện trong túi xách có 01 túi nilon đựng tinh thể màu trắng và 06 ống hút nhựa màu trắng nghi là ma túy. Đối tượng này khai nhận là Nguyễn Thị S bạn của Lê Ngọc C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc C, Mào Văn Ch và Nguyễn Thị S không thu giữ được tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định các vật chứng thu được của các đối tượng.

- Tại bản kết luận giám định số 398/KLGD-PC54 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

+ Số chất thu được của Mào Văn Ch gồm: 09 viên nén hình trụ tròn màu hồng, logo hình “Vương miện” chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 3,55 gam là ma túy loại Ketamin; 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, logo “WY” chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 1,01 gam và tinh thể màu trắng lẫn bột màu hồng chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 0,42gam đều là ma túy loại Methamphetamine.

+ Số chất thu được trong túi nilon của đối tượng Lê Ngọc C gồm: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 56,78gam là Dimethyl Sulfone, không phải chất ma túy; 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, logo “WY”, 01 viên tinh thể màu trắng lẫn bột màu trắng chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 1,37gam là ma túy loại Methamphetamine và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, logo hình “Vương miện” chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 1,39gam là ma túy loại Ketamine.

+ Số chất thu được của Nguyễn Thị S: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon đựng trong một phong bì thư còn nguyên niêm phong có khối lượng 4,81gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Tại bản kết luận giám định số 3824/C54(P3) ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng thu của Lê Ngọc C là súng ngắn K54, thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng bắn được, không xác định được nước sản xuất; 03 viên đạn là đạn cỡ 7,62x25mm (đạn K54), thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Hiện 03 viên đạn này còn sử dụng bắn được, trong đó 02 viên có kí hiệu 711 11; 11 05 không xác định được nước sản xuất, 01 viên có kí hiệu S&B 7,62x25 do Cộng hòa Séc sản xuất. Khẩu súng trên không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn thu trong các vụ án trước, hiện đang lưu tại Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc C khai nhận: Sáng ngày 04 tháng 7 năm 2018, C đến đường tàu Mê Linh, Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một nam thanh niên không quen biết 13 viên hồng phiến và 01 gam ma túy đá với số tiền là 1.050.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau khi nhận số ma túy từ nam thanh niên, do sợ bị phát hiện nên C không kiểm tra mà cầm túi ma túy do nam thanh niên đã giao bỏ vào túi giả da đeo trước bụng rồi đi Bắc Ninh. Đến nhà nghỉ ở Từ Sơn, Bắc Ninh, C mới mở túi ma túy ra kiểm tra và thấy có cả 01 cân tiểu ly và thêm một gói ma túy đá. Khoảng 06 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Bắc Ninh, C gặp Đ (khoảng 30 tuổi nhà ở: Phở Yên, Thái Nguyên) hỏi mượn tiền nhưng Đ không có tiền và có cho C mượn 01 khẩu súng K54 để đem đi cầm cố lấy tiền. Sau khi nhận súng, C đựng trong một túi vải màu vàng có chữ Louis Vuitton và đi về khách sạn ở Từ Sơn, Bắc Ninh. Đến tối ngày 05 tháng 7 năm 2018, C gặp Nguyễn Thị S (tên gọi khác là Ng) và Mào Văn Ch (bạn của S) ở khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh. C, S và Ch thuê xe taxi đi từ Bắc Ninh đến Hà Nội chơi rồi về Hải Phòng. Khoảng 05 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2018 khi về đến Hải Phòng, C gọi điện thoại liên lạc được biết Đào Mạnh H1 - sinh năm 1988, nơi cư trú: Đường Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đang ở phòng 207 khách sạn Holiday (địa chỉ: số 50/333 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) nên cả ba đi taxi đến khách sạn Holiday để C gặp H1 đòi nợ. Đến nơi, S và Ch ngồi trong xe taxi chờ ở dưới cửa, C đeo túi giả da màu nâu đen nhãn hiệu LV

bên trong có khẩu súng K54 và ma túy đi lên phòng 207 gặp H1 và Dương Thị Tuyết Tr (bạn gái H1) để nói chuyện. Sau đó, C nhận được thoại của S thông báo Ch, S ở dưới và chạm với với một số thanh niên dưới cổng khách sạn nên bị đuổi đánh và S phải đi với bọn C2 “bạo” (C không biết lai lịch, địa chỉ) về thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để giải quyết mâu thuẫn giữa C2 và C. C nghe điện thoại xong bỏ khẩu súng K54 và túi nilon đựng ma túy từ trong túi ra để định đi xuống dưới thì H1 can ngăn, H1 bảo để H1 xuống xem sao. H1 xuống một lúc quay lên bảo không thấy có ai. Sau đó, H1 và bạn gái về còn C ở lại phòng 207. C lấy túi nilon đựng ma túy, súng giấu trên cửa sổ nhà vệ sinh. Khi thấy lực lượng Công an yêu cầu vào kiểm tra phòng 207, C liền ném chiếc túi nilon bên trong đựng súng, ma túy và cân tiểu ly qua cửa sổ ra phía sau rơi thẳng xuống trước cửa nhà số 10A/29/225 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ C cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Mào Văn Ch khai nhận: Khoảng cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2018, khi đang làm việc tại Quảng Đông, Trung Quốc, Ch đã mua ma túy gồm: 09 viên nén hình trụ tròn; 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ logo WY và túi tinh thể màu trắng lẫn bột màu hồng hết 1.500 nhân dân tệ (khoảng 5.000.000 VNĐ) của một người đàn ông Trung Quốc để sử dụng. Khi cùng S đi từ Trung Quốc về Việt Nam, Ch giấu số ma túy trên vào giày đi phía chân phải. Đến khoảng 21 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2018, Ch, S đi đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh gặp C và cùng nhau đi ăn tối rồi về phòng nghỉ C đã thuê trước đó. Tại đây, C lấy túi nilon đựng ma túy đã ở trong túi ra và rủ S, Ch sử dụng. Sử dụng ma túy được khoảng 20 phút thì S đi tắm, Ch nhìn thấy C lấy ở trong túi da của C ra 01 túi vải màu vàng bên trong đựng một vật giống hình khẩu súng đặt lên giường và nói với Ch “Anh có khẩu súng” nhưng không mở ra cho Ch xem, Ch không nói gì mà nhìn vào túi vải thấy gọn bên trong hẳn lên hình khẩu súng dài khoảng 20cm. Sau đó, cả ba đi taxi về Hải Phòng. Đến khoảng 4 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2018, cả ba đến khách sạn Holiday. C lên khách sạn còn Ch và S ở ngoài đợi. Một lúc sau, có một nhóm đối tượng đến đánh S và Ch, Ch bỏ chạy còn S bị nhóm đối tượng này lôi lên xe ô tô chở đi đâu không rõ. Ch gọi điện thoại thông báo cho C và được C bảo vào khách sạn thuê phòng nghỉ. Khoảng 08 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2018, Ch xuống lễ tân khách sạn để hỏi phòng của C thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ Ch, C cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị S khai nhận phù hợp với lời khai của Ch, và C về quá trình đi từ Trung Quốc về Việt Nam và gặp C tại Từ Sơn, Bắc Ninh và đến Hải Phòng. Ngoài ra, S còn khai ngày 05 tháng 7 năm 2018, khi ngồi cùng với C ở ghế sau xe taxi đi từ Bắc Ninh về Hải Phòng, S ngồi cạnh C và sờ thấy khẩu súng C dắt ở trong bụng. Tại cửa khách sạn Holiday, khi Ch và S đang đứng đợi C thì bị nhóm đối tượng đi ô tô đến đuổi đánh S và Ch. S bị đối tượng tên C2 “Bạo”

lôi lên xe ô tô đưa ra quán bar Mosco ở khu vực Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, S được bọn C2 “Bạo” chở về, trên đường đi C2 “Bạo” đã chửi bới và lấy túi xách của S cho ma túy vào đó. Khi đến cửa khách sạn Holiday, C2 “Bạo” đẩy S xuống xe ô tô, S vào khách sạn thì bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ trong túi xách mang trên người có 01 túi nilon màu trắng hình chữ nhật kích thước khoảng 4x3cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn, 06 ống nhựa dạng ống hút nước màu trắng dài khoảng 10cm. Sao khẳng định số ma túy và ống nhựa này là do C2 “Bạo” để vào.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng C2 “Bạo”, kết quả xác định được C2 “Bạo” là Phạm Thế C2 – sinh năm 1985, trú tại E, khu E1, thành phố E2, tỉnh Quảng Ninh hiện đang bị tạm giam trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh thụ lý.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mào Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc C thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như nội dung Cáo trạng đã nêu; bị cáo Mào Văn Ch thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc C và bị cáo Mào Văn Ch như nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc C từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 36 đến 42 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Lê Ngọc C.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Mào Văn Ch 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Mào Văn Ch.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc C: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đã trình bày khi luận tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố mất sớm, bị cáo phạm tội khi còn trẻ tuổi, từ khi bị bắt đến nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Ngọc C không bổ sung quan điểm của Luật sư và không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Mào Văn Ch nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm có thể trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc C và bị cáo Mào Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định. Kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2018, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã tiến hành kiểm tra tại sảnh khách sạn Holiday ở số 50/333 đường Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát hiện và bắt quả tang Lê Ngọc C có hành vi tàng trữ 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, logo “WY”, 01 viên tinh thể màu trắng lẫn bột màu trắng chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 1,37gam là ma túy loại Methamphetamine và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, logo hình “Vương miện” chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 1,39 gam là ma túy loại Ketamine; Mào Văn Ch có hành vi tàng trữ 09 viên nén hình trụ tròn màu

hồng, logo hình “Vương miện” chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 3,55 gam là ma túy loại Ketamin; 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, logo “WY” chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 1,01 gam và tinh thể màu trắng lẫn bột màu hồng chứa trong 01 gói nilon có khối lượng 0,42gam đều là ma túy loại Methamphetamine; cả C và Ch đều mua số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, C còn có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ngắn K54 và 03 viên đạn, thuộc danh mục vũ khí quân dụng, nguồn gốc khẩu súng này là của Đ (bạn của C) cho C mượn để đem đi cầm cố lấy tiền. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 249, Điều 304 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mào Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Lê Ngọc C và bị cáo Mào Văn Ch đều có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy là Methamphetamine và Ketamine không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xác định điều khoản truy tố đối với từng bị cáo.

[4] Theo Kết luận giám định, bị cáo Lê Ngọc C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,37gam ma túy loại Methamphetamine và 1,39 gam ma túy loại Ketamine. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy mà bị cáo Lê Ngọc C tàng trữ là: $(1,37 : 5) \times 100 + (1,39 : 20) \times 100 = 34,35\%$. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy mà bị cáo Lê Ngọc C tàng trữ dưới 100% nên bị cáo Lê Ngọc C bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Theo Kết luận giám định, bị cáo Mào Văn Ch đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,55 gam ma túy loại Ketamine và 1,43 gam ma túy loại Methamphetamine. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy mà bị cáo Mào Văn Ch tàng trữ là: $(3,55 : 20) \times 100 + (1,43 : 5) \times 100 = 46,35\%$. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy mà bị cáo Mào Văn Ch tàng trữ dưới 100% nên bị cáo Mào Văn Ch bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Lê Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ngắn K54 và 03 viên đạn, thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo không có các yếu tố định khung quy định tại các khoản 2, 3, 4 của Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Lê Ngọc C bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do đó, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo Lê Ngọc C có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”. Đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[9] Bị cáo Mào Văn Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, do đó bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[10] Trong vụ án, các bị cáo đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, song hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập, không liên quan đến nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử không phân tích, đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Các bị cáo Lê Ngọc C, Mào Văn Ch đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập. Do vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với số ma túy các bị cáo tàng trữ là vật cấm lưu hành, sử dụng trái phép nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Đối với 01 cân tiểu ly điện tử có kích thước 9,7cm x 5cm x 1,8cm mặt trước bằng kim loại màu sáng có chữ MING HENG POCKET SCALE; 01 túi nilon màu trắng kích thước 30cmx19,5cm của hãng thể giới di động; 01 túi vải màu vàng kích thước 43cm x 29cm có in chữ LOUIS VUITTON; 01 túi nilon màu trắng kích thước 16cm x 10cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 4cm x 4cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 9cm x 5cm bên trong có chứa giấy bạc; 01 túi nilon màu trắng kích thước 9cm x 5cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng; 01 túi đeo giả da màu nâu đen có in chữ LOUISVUITON: Đây là các dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[14] Đối với 01 áo phông ngắn tay màu đỏ trắng ngực trái có in hình con cá sấu màu xanh, 01 ví giả da có kích thước 20cm x 9cm nền tối màu ở giữa có kẻ sọc xanh đỏ và in hình con ong bên trong, trong ví có 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên LE NGOC CUONG mã số 9704366813273609018 và số tiền 1.670.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng lắp sim số thuê bao 0933939555: Đây là các tài sản của bị cáo Lê Ngọc C, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Ngọc C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[15] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO sử dụng sim số 01686823257: Đây là tài sản của bị cáo Mào Văn Ch, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Mào Văn Ch nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[16] Đối với 01 khẩu súng K54 bị cáo Lê Ngọc C tàng trữ. Đây là vũ khí quân dụng nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng trái phép nên tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền.

- Về án phí:

[17] Bị cáo Lê Ngọc C và bị cáo Mào Văn Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Các nội dung khác:

[18] Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu 4,81gam ma túy là loại Methamphetamine trong túi của Nguyễn Thị S. Sao khai số ma túy trên là do đối tượng C2 “Bạo” đánh đập và nhét vào túi của S. Cơ quan Điều tra các định đối tượng có dấu hiệu liên quan là Phạm Thế C2, hiện C2 đang bị tạm giam trong vụ án khác. Cơ quan Điều tra đã tách toàn bộ tang vật và tài liệu có liên quan đến việc trên để tiếp tục điều tra, lập hồ sơ xử lý sau đối với các đối tượng trên.

[20] Đối với đối tượng Đ là người Lê Ngọc C khai đưa súng cho Cương, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc C: 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Lê Ngọc C phải chấp hành chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2018.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mào Văn Ch: 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 3,36g các viên nén hình trụ tròn màu hồng có logo vương miện (mẫu số 1); 0,69 gam các viên nén hình trụ tròn màu đỏ logo “WY” và 0,24 gam tinh thể màu trắng lẫn bột màu hồng (mẫu số 3) được niêm phong kín trong 01 phong bì thư niêm phong số 398/2018/PC54, có chữ ký của Mào Văn Ch, Đỗ Đức Trung, Phạm Văn Hiệp; 52,76 gam tinh thể màu trắng (mẫu số 5); 0,93 gam các viên nén hình trụ tròn màu hồng logo hình vương miện (mẫu số 7) được niêm phong kín trong 01 phong bì thư theo niêm phong số 398C/2018/PC54 có chữ ký của Hoàng Tiến Chính, Phạm Văn Điệp, Bùi Thị Tuyền, Đỗ Đức Trung; 01 tiểu ly điện tử có kích thước 9,7cm x 5cm x 1,8cm mặt trước bằng kim loại màu sáng có chữ MING HENG POCKET SCALE; 01 túi nilon màu trắng kích thước 30cmx19,5cm của hãng thể giới di động; 01 túi vải màu vàng kích thước 43cm x 29cm có in chữ LOUIS VUITTON; 01 túi nilon màu trắng kích thước 16cm x 10cm bên trong có bắm dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 4cm x 4cm bên trong có bắm dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 9cm x 5cm bên trong có chứa giấy bạc; 01 túi nilon màu trắng kích thước 9cm x 5cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng; 01 túi đeo giả da màu nâu đen có in chữ LOUISVUITON.

- Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc C: 01 áo phông ngắn tay màu đỏ trắng ngực trái có in hình con cá sấu màu xanh, 01 ví giả da có kích thước 20cm x 9cm nền tối màu ở giữa có kẻ sọc xanh đỏ và in hình con ong bên trong, trong ví có 01 thẻ ATM

Vietcombank mang tên LE NGOC C mã số 9704366813273609018 và số tiền 1.670.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng lắp sim số thuê bao 0933939555, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Trả lại cho bị cáo Mào Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO sử dụng sim số 01686823257, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng K54 bằng kim loại màu trắng, dài 19,5cm có báng ốp nhựa màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0006100 ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Ngọc C và bị cáo Mào Văn Ch mỗi người phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Ngọc C và bị cáo Mào Văn Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền